

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN TUẦN 18 – KHỐI 9

Tiết 86: Hoạt động ngữ văn

LUYỆN TẬP CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP

(Phần A phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, HS không cần ghi phần này)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

*** Nhiệm vụ 1:**

- Ôn lại kiến thức về cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp; cách chuyển từ lời dẫn trực tiếp sang lời dẫn gián tiếp và ngược lại.

*** Nhiệm vụ 2:**

- Vận dụng kiến thức về lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp để giải quyết một số bài tập.

(Phần B phía dưới HS ghi chép thật cẩn thận vào vở!)

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Tiết 86: Hoạt động ngữ văn

LUYỆN TẬP CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP

I. CÙNG CỐ KIẾN THỨC

1. Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp

- Cách dẫn trực tiếp:

- + Nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật.
- + Lời dẫn trực tiếp thường đặt sau dấu hai chấm và nằm trong dấu ngoặc kép

- Cách dẫn gián tiếp:

- + Thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật, có điều chỉnh cho thích hợp.
- + Lời dẫn gián tiếp không đặt trong dấu ngoặc kép, đứng sau dấu hai chấm hoặc các từ: rằng, là,...

2. Cách chuyển lời dẫn trực tiếp sang gián tiếp:

- Bước 1: Bỏ dấu hai chấm dấu ngoặc kép, thay bằng từ rằng, là,...
- Bước 2: Chuyển chủ ngữ ở lời dẫn trực tiếp theo ngôi thích hợp.

II. LUYỆN TẬP

Bài 1: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rục rờ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.

(Chuyện người con gái Nam Xương, Nguyễn Dữ)

- a) Xác định lời dẫn trong đoạn văn và cho biết đó là cách dẫn nào? Vì sao?
- b) Viết lại đoạn văn với cách dẫn khác.
- c) Từ lời dẫn em hiểu gì về nhân vật.
- d) Từ đó em hãy rút ra vai trò của lời dẫn khi xây dựng văn bản tự sự.

***Gợi ý:**

a)

- Lời dẫn trong đoạn văn: Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.
- Đó là cách dẫn trực tiếp vì trích nguyên văn lời nói của Vũ Nương
- Vì: hình thức trình bày bằng cách xuống hàng và phía trước có dấu gạch đầu dòng.

b) Viết lại đoạn văn với cách dẫn gián tiếp:

Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rục rờ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn giữa dòng mà nói vọng vào rằng nàng luôn nhớ cứu mạng của Linh Phi nên đã nguyện thề sống chết cũng không bỏ. Nàng còn nói nàng đa tạ tình cảm chân tình của Trương Sinh nhưng nàng chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.

- c) Từ câu nói Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa, cho chúng ta hiểu nhiều điều về Vũ Nương:
 - Tính cách, phẩm chất của Vũ nương: nàng là con người sống thủy chung, ân nghĩa, nhân hậu, vị tha.

- Số phận xót xa, đau đớn, bi thảm của Vũ Nương: nàng hoàn toàn bị cướp mất quyền được sống, quyền được hưởng hạnh phúc.

- Lên án, phê phán xã hội đương thời không có chỗ nương thân cho những con người tốt đẹp.

d) Từ đó có thể rút ra vai trò của lời dẫn khi xây dựng văn bản tự sự: Khi xây dựng văn bản tự sự, sử dụng lời dẫn sẽ góp phần làm cho lời kể sinh động, hấp dẫn, gây hứng thú cho người đọc. Qua lời dẫn cũng sẽ làm nổi bật đặc điểm, tính cách nhân vật... trong văn bản tự sự.

Bài 2: Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Nghe mẹ bảo gọi ba vào ăn cơm thì nó bảo lại:

- Thì má kêu đi.

Mẹ nó nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:

- Cơm chín rồi!

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

a) Các lời nói của nhân vật được dẫn bằng cách nào? Giải thích.

b) Viết lại đoạn văn bằng cách dẫn khác.

***Gợi ý:**

a) Các lời nói của nhân vật được dẫn bằng cách hai cách:

- Dẫn gián tiếp lời nói của mẹ bé Thu: gọi ba vào ăn cơm.

Lời dẫn này không trích nguyên văn và không bỏ trong dấu ngoặc kép.

- Dẫn gián tiếp lời nói của bé Thu: Vô ăn cơm! Ba vô ăn cơm. Cơm chín rồi!

Các lời dẫn này được trích nguyên văn, bỏ trong dấu ngoặc kép hoặc phía trước có dấu gạch đầu dòng.

b) Viết lại đoạn văn bằng cách dẫn khác:

Nghe mẹ bảo: “Con gọi ba vào ăn cơm” thì nó bảo má nó kêu. Mẹ nó nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống, nó chỉ gọi vô ăn cơm. Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi anh vô ăn cơm. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra thông báo cơm đã chín rồi!

Bài 3: Viết một đoạn văn khoảng một trang giấy có sử dụng lời dẫn trực tiếp nêu suy nghĩ về lời dặn dò của người mẹ ở đoạn kết văn bản cổng trường mở ra của Lý Lan:

- Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra.

***Gợi ý:**

- Đoạn văn có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không quá một trang giấy; có văn phong nghị luận xã hội; có sử dụng lời dẫn trực tiếp (chú ý cách trình bày lời dẫn).

- Yêu cầu về kiến thức: Đoạn văn hướng đến những nội dung sau:

+ Đây là lời dặn dò, cũng là lời động viên khích lệ của người mẹ dành cho con mình trong ngày đầu tiên đi học.

+ Được đến trường là một niềm hạnh phúc. Nơi đây là một thế giới với bao điều kì diệu: thế giới của tình yêu thương, của tri thức, của ước mơ khát vọng...

+ Lời dặn dò vừa khẳng định giá trị của mỗi người, vừa nhấn mạnh vai trò và ý nghĩa to lớn của nhà trường trong việc giáo dục nhân cách, bồi dưỡng tri thức cho mỗi con người và toàn xã hội.

C. DẶN DÒ

- Hoàn thành các bài tập đầy đủ.

- Xem lại kiến thức tập làm văn: Đóng vai nhân vật trong tác phẩm truyện để kể lại câu chuyện.

Tiết 87: Trả bài

TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

Tiết 88, 89, 90: Hoạt động ngữ văn

LUYỆN NÓI TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI NGHỊ LUẬN VÀ MIÊU TẢ NỘI TÂM

(Phần A phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, HS không cần ghi phần này)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

*** Nhiệm vụ 1:**

- Xem lại các yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm; độc thoại, độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự
- Vận dụng tạo lập văn bản tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm
- Đọc lại các văn bản truyện đã học: Chiếc lược ngà, Làng, Lặng lẽ SaPa.

*** Nhiệm vụ 2:**

Đóng vai các nhân vật trong các văn bản truyện để kể lại truyện trước lớp.

(Phần B phía dưới HS ghi chép thật cẩn thận vào vở!)

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Tiết 88, 89, 90: Hoạt động ngữ văn

LUYỆN NÓI TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI NGHỊ LUẬN VÀ MIÊU TẢ NỘI TÂM

I. Củng cố kiến thức

1. Các bước tạo lập văn bản

- Bước 1: Tìm hiểu đề, tìm ý
- Bước 2: Lập dàn ý
- Bước 3: Viết bài
- Bước 4: Kiểm tra (sửa chữa)

2. Dàn bài

***Dàn ý bài văn tự sự hóa thân thành một nhân vật để kể lại truyện:**

Mở bài: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, dẫn dắt vào câu chuyện bằng lời của nhân vật, sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi”)

Thân bài:

- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc
- Các sự việc được kể theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia

Kết bài: Nhân vật nêu cảm nghĩ, gửi gắm bài học.

II. LUYỆN TẬP

Đề 1: Hãy tưởng tượng mình là nhân vật bé Thu trong tác phẩm “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng để kể lại câu chuyện.

Gợi ý:

1. Mở bài: Tôi là giao liên Thu trong truyện Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng. Chiến trường khắc nghiệt bom đạn vẫn chưa kết thúc với vô vàn nhiệm vụ. Con đường hành quân khó

nhọc làm tôi nhớ nhiều đến ba tôi. Bao năm rồi, nhưng tôi không thể nào quên đi lần ấy ba tôi về thăm nhà, lần đầu tôi gặp ba và cũng là lần cuối cha con tôi bên nhau.

2. Thân bài:

- Hoàn cảnh gia đình: Ba tôi đi bộ đội khi tôi còn chưa đầy một tuổi. Hai cha con tôi đã xa cách nhau ngót nghét tám năm trời. Tôi biết ba chỉ duy nhất qua tấm hình ba chụp với má. Còn ba thì biết tôi qua tấm ảnh nhỏ mà má gửi đến ba lần má đi thăm ba. Chiến tranh đã chia cắt gia đình tôi.

- Ba tôi về thăm nhà rồi bắt gặp một đứa trẻ con đang đùa nghịch và biết ngay là tôi nên cất tiếng gọi. Ba vô cùng xúc động còn tôi thì sững sờ do người kia trông nom dữ tợn với vết sẹo, một người lạ mặt có mưu đồ gì chăng nên đã chạy gọi má.

- Má luôn bảo tôi người kia là ba, sai tôi gọi người lạ ấy ăn cơm. Vốn tính ngang bướng nên tôi quyết không chịu, tôi nói trống và thậm chí là mặc kệ mọi người khuyên ngăn.

- Tôi tự chất nước cơm chứ nhất quyết không gọi ba theo lời khuyên của bác Ba đi cùng người đàn ông kia.

- Bữa cơm người lạ kia săn sóc tôi nhưng tôi không nhận, tôi hất trứng ca được gấp cho, bị ông ấy quát và đánh nên tôi bực mình, bỏ sang bà ngoại trong sự tức giận. Ai dỗ tôi cũng không quan tâm.

- Bà ngoại đêm ấy hỏi tôi lí do sao không nhận ba. Tôi nói với bà do vết sẹo kia không giống người chụp chung với má và lúc ấy. Bà đã làm tôi biết mình đã sai.

- Sáng hôm sau tôi về nhà, tôi biết ba phải đi rồi. Lúc đó không ai quan tâm đến tôi cả vì ai cũng bận. Tôi tủi thân lắm. Lời ba tạm biệt khiến tôi không cầm lòng và gọi ba trong sự xúc động nghẹn ngào. Tiếng ba tôi đã kèm nén từ rất lâu. Giờ phút tôi nhận ba cũng là lúc hai bố con tôi chia xa.

- Tôi dặn ba làm tôi cho tôi chiếc lược ngà. Sau đó, ba đi chiến trường bạt vô âm tín.

- Tôi đi làm giao liên tiếp nối sự anh hùng của ba. Gặp được bác Ba, đồng đội của ba năm xưa và bác trao tôi cây lược ba tôi đã cố công làm cho tôi với tất cả tình yêu thương con.

3. Kết bài:

Trong tim tôi vẫn luôn tôn thờ hình bóng người ba kính yêu. Tiếp bước cha, tôi đi theo con đường cách mạng, tôi đã trở thành cô giao liên dũng cảm, kiên cường. Tôi không đơn độc, lẻ loi bởi ba luôn có ba bên cạnh, ba là nguồn sáng soi sáng đường tôi đi, là ánh lửa sưởi ấm cái giá lạnh ở rừng núi... Có ba, tôi có niềm hạnh phúc lớn nhất đời mình...

Đề 2: Hãy tưởng tượng mình là nhân vật cô kĩ sư trong tác phẩm “Lặng lẽ SaPa” của Nguyễn Thành Long để kể lại câu chuyện.

Gợi ý:

1. Mở bài: Giới thiệu về bản thân mình.

2. Thân bài:

- Kể về hoàn cảnh gặp gỡ với anh thanh niên: Trên chuyến xe đến chỗ nhận việc làm, tôi gặp một bác họa sĩ. Trong chuyến đi qua Sa Pa ấy, tôi và bác đã gặp được một anh thanh niên mà mãi sau này tôi vẫn nhớ.

- Kể lại ấn tượng của mình với người thanh niên ấy

+ Đó là một anh thanh niên xởi lởi, gần gũi, rất thân thiện và rất "thèm người"

+ Anh mời chúng tôi về nhà chơi, căn nhà anh gọn gàng, ngăn nắp và chúng tôi cảm nhận rõ sự mến khách của anh.

+ Anh cầm rót nước mời bác họa sĩ uống và tận tay cầm một chén trà ra bàn cho tôi.

+ Anh nói về công việc của anh, nói rất cụ thể, rất chi tiết.

+ Trong cách anh kể, tôi cảm nhận được anh là một người có tinh thần trách nhiệm cao và rất yêu nghề.

+ Tôi muốn tặng lại cho anh một vật gì đó nên kẹp lại chiếc khăn mùi soa vào quyển sách của anh.

+ Nhưng đến lúc phải nói lời tạm biệt, có lẽ anh không hiểu được tấm chân tình tôi gửi lại, anh trả cho tôi chiếc khăn và không quên nói lời chào.

+ Anh còn tặng chúng tôi làn trứng để ăn trưa khi chia tay.

3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ, bày tỏ cảm xúc của bản thân về lần gặp gỡ này.

C. DẶN DÒ

- Hoàn thành các bài tập đầy đủ.

- Xem lại kiến thức tập làm văn: Đóng vai nhân vật trong tác phẩm truyện để kể lại câu chuyện

--- Chúc các bạn học tốt---